

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

Số: 153/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2024/TLST-HNGĐ ngày ***/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Đức MN, sinh năm 19**

CCCD/CMND số 00118900**** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày ***/2022; Nơi thường trú: M, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn HL, sinh năm 19**

CCCD/CMND số 04008800**** do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày ***/2021; Nơi thường trú: X, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: M, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 217, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đức MN và anh Nguyễn HL.

1.2. Về con chung: Chị Đức MN và anh Nguyễn HL xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn HB, sinh ngày ***/2016 và Nguyễn Hoàng BU, sinh ngày ***/2018. Anh, chị thoả thuận sau khi ly hôn giao hai con chung là cháu Nguyễn HB và cháu Nguyễn Hoàng BU cho bố là Nguyễn HL trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đức MN tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 25.000.000 đồng/tháng (*Hai mươi lăm triệu đồng/01 tháng*), kể từ khi ly hôn đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Đức MN có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, và công nợ (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Đức MN và anh Nguyễn HL không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản và công nợ.

1.4. Về các vấn đề khác: Chị Đức MN và anh Nguyễn HL không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

2. Về án phí: Chị Đức MN tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Đức MN đã nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 00128** ngày ***/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- UBND xã/ phường nơi ĐK kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thẩm phán

Lê Thị Thu Hương